

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH YÊN BÁI
KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2023 - 2024

BẢNG ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
1	001	Hoàng Quỳnh Anh	16-12-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Ngữ văn	10.00	
2	002	Ngô Quỳnh Anh	22-10-2009	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Ngữ văn	9.75	
3	003	Nguyễn Châu Anh	19-05-2009	TH&THCS Minh Quán	Trần Yên	Ngữ văn	8.00	
4	004	Nguyễn Lan Anh	03-12-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	7.50	
5	005	Nguyễn Mỹ Anh	02-08-2009	TH&THCS TT Thác Bà	Yên Bình	Ngữ văn	6.25	
6	006	Nguyễn Phạm Bảo Anh	01-08-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	14.50	
7	007	Phạm Lan Anh	23-09-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Ngữ văn	10.75	
8	008	Vũ Phương Anh	16-10-2009	TH&THCS Việt Thành	Trần Yên	Ngữ văn	10.00	
9	009	Hoàng Hải Băng	04-04-2009	TH&THCS Mường Lai	Lục Yên	Ngữ văn	10.00	
10	010	Hà Hàn Chân	12-01-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	8.75	
11	011	Nguyễn Minh Châu	02-02-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Ngữ văn	10.50	
12	012	Bùi Thị Huyền Chi	23-01-2009	THCS Minh An	Văn Chấn	Ngữ văn	8.50	
13	013	Nguyễn Mai Chi	28-10-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Ngữ văn	10.50	
14	014	Phạm Khánh Chi	17-07-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Ngữ văn	11.00	
15	015	Trần Tuấn Đạt	18-08-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Ngữ văn	9.25	
16	016	Nguyễn Bình Diệu	23-10-2010	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	7.00	
17	017	Nguyễn Thuý Dung	08-03-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	9.25	
18	018	Hà Thùy Dương	29-11-2009	TH&THCS Hòa Công	Trần Yên	Ngữ văn	7.50	
19	019	Nguyễn Thùy Dương	15-01-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	10.00	
20	020	Lê Hương Giang	07-01-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Ngữ văn	8.25	
21	021	Nguyễn Hương Giang	28-07-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	11.75	
22	022	Đặng Thu Hà	21-01-2009	TH&THCS TT Thác Bà	Yên Bình	Ngữ văn	8.50	
23	023	Nguyễn Minh Hằng	17-02-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	10.75	
24	024	Trần Minh Hằng	21-12-2009	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Ngữ văn	8.00	
25	025	Nguyễn Thu Hiền	19-11-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	9.50	
26	026	Nông Minh Hiền	15-08-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	13.00	

10

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
27	027	Lê Huy Hoàng	25-10-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	7.25	
28	028	Đặng Quỳnh Hương	13-05-2010	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Ngữ văn	13.00	
29	029	Bùi Phương Huyền	21-04-2010	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	10.25	
30	030	Nguyễn Ngọc Huyền	05-05-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	10.50	
31	031	Nguyễn Thị Khánh Huyền	03-02-2009	TH&THCS TT Thác Bà	Yên Bình	Ngữ văn	7.50	
32	032	Nguyễn Tiến Lâm	04-04-2010	THCS Nguyễn Thái Học	Lục Yên	Ngữ Văn	6.75	
33	033	Trần Ngọc Lan	14-09-2009	TH&THCS TT Thác Bà	Yên Bình	Ngữ văn	10.75	
34	034	Hoàng Diệu Linh	11-03-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	7.00	
35	035	Hoàng Thảo Linh	24-06-2010	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	8.00	
36	036	Lý Phương Linh	18-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	12.75	
37	037	Ngọc Phương Linh	17-08-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	13.25	
38	038	Nguyễn Diệu Linh	02-03-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	10.25	
39	039	Nguyễn Hà Linh	20-08-2009	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Ngữ văn	6.75	
40	040	Phạm Khánh Linh	22-07-2009	TH&THCS Minh Quán	Trần Yên	Ngữ văn	8.50	
41	041	Hà Thị Xuân Mai	18-12-2008	TH&THCS Hợp Minh	Thành phố	Ngữ văn	8.75	
42	042	Phạm Tố Mai	21-01-2009	TH&THCS xã Đại Đồng	Yên Bình	Ngữ văn	9.00	
43	043	Nguyễn Thuý Minh	31-07-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Ngữ văn	10.00	
44	044	Trần Hà My	01-10-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	9.00	
45	045	Trương Thảo My	05-08-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	8.50	
46	046	Nguyễn Hà Nam	29-01-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	9.00	
47	047	Nguyễn Xuân Nam	25-09-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	9.25	
48	048	Lường Lê Bảo Ngọc	09-05-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	10.25	
49	049	Phạm Thảo Nguyên	30-08-2009	TH&THCS Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Ngữ văn	9.00	
50	050	Hoàng Yến Nhi	02-03-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Ngữ văn	9.00	
51	051	Nguyễn Hà Nhi	13-01-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	10.50	
52	052	Nguyễn Thảo Nhi	30-09-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Ngữ văn	10.25	
53	053	Nguyễn Yến Nhi	17-06-2009	THCS Nguyễn Thái Học	Lục Yên	Ngữ văn	10.25	
54	054	Phạm Tuyết Nhi	03-11-2009	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Ngữ văn	8.00	
55	055	Trần Yến Nhi	20-07-2009	TH&THCS Giới Phiên	Thành phố	Ngữ văn	11.00	
56	056	Vũ Hoàng Yến Nhi	27-09-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	12.50	

100

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
57	057	Vàng Thị Nhữ	06-07-2009	TH&THCS Suối Giàng	Văn Chấn	Ngữ văn	9.25	
58	058	Ngô Hà Kiều Oanh	26-12-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	9.50	
59	059	Nguyễn Diệu Phương	26-10-2010	PTDTBT THCS Khao Mang	Mù Cang Chải	Ngữ văn	7.50	
60	060	Nguyễn Hà Phương	26-03-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Ngữ văn	10.50	
61	061	Nguyễn Khánh Phương	01-10-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	10.75	
62	062	Phạm Bảo Khánh Phương	22-05-2009	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Ngữ văn	8.00	
63	063	Nguyễn Thảo Quyên	24-12-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Ngữ văn	8.25	
64	064	Nhâm Trúc Quỳnh	20-10-2009	THCS Hưng Khánh	Trần Yên	Ngữ văn	9.50	
65	065	Đỗ Phạm Thanh Tâm	12-06-2009	TH&THCS Võ Thị Sáu	Nghĩa Lộ	Ngữ văn	6.00	
66	066	Nguyễn Thị Minh Tâm	28-05-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Ngữ văn	9.50	
67	067	Hà Kiều Thanh	26-03-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Ngữ văn	9.25	
68	068	Nguyễn Đỗ Tú Thanh	16-02-2009	TH&THCS Thị trấn Mùa Càng Chải	Mù Cang Chải	Ngữ văn	9.00	
69	069	Bùi Bích Thảo	08-10-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Ngữ văn	9.25	
70	070	Hà Phương Thảo	02-08-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Ngữ văn	9.25	
71	071	Hoàng Thị Phương Thảo	16-12-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Ngữ văn	11.25	
72	072	Nguyễn Minh Thảo	22-08-2009	TH&THCS Võ Thị Sáu	Nghĩa Lộ	Ngữ văn	9.00	
73	073	Nguyễn Phương Thảo	28-06-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	12.25	
74	074	Nguyễn Thanh Thảo	15-07-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	12.00	
75	075	Phạm Thanh Thảo	26-02-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Ngữ văn	10.50	
76	076	Đặng Thị Kim Thư	19-06-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Ngữ văn	10.00	
77	077	Mai Minh Thư	01-06-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	11.50	
78	078	Nguyễn Anh Thư	04-01-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Ngữ văn	10.25	
79	079	Nông Anh Thư	07-10-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Ngữ văn	10.00	
80	080	Phạm Thanh Tĩnh	13-03-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Ngữ văn	8.75	
81	081	Ngô Thanh Trà	23-09-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	7.50	
82	082	Ngô Thị Thanh Trà	05-07-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Ngữ văn	9.50	
83	083	Đỗ Trần Mai Trang	02-11-2009	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Ngữ văn	10.25	
84	084	Hoàng Thu Trang	15-06-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Ngữ văn	10.25	
85	085	Nguyễn Hà Trang	31-08-2009	TH&THCS Giới Phiên	Thành phố	Ngữ văn	10.50	
86	086	Nguyễn Minh Tuấn	08-01-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Ngữ văn	9.50	

leo

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
87	087	Nguyễn Thảo Uyên	19-08-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Ngữ văn	10.00	
88	088	Vũ Thái Bảo Vy	18-10-2009	TH&THCS Liên Sơn	Văn Chấn	Ngữ văn	6.50	
89	089	Mùa Thị Mai Xi	21-10-2009	TH&THCS Suối Giàng	Văn Chấn	Ngữ văn	8.50	
90	090	Nguyễn Thị Trúc Xuân	25-02-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Ngữ văn	14.00	
91	091	Triệu Thúy Xuân	09-12-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Ngữ văn	10.50	
92	092	Hoàng Hải Yên	10-06-2009	TH&THCS TT Thác Bà	Yên Bình	Ngữ văn	8.25	
93	093	Đỗ Thu An	11-01-2009	TH&THCS Văn Phú	Thành phố	Lịch sử	9.00	
94	094	Đặng Thị Trâm Anh	24-02-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	11.50	
95	095	Lê Diệu Anh	26-11-2009	TH&THCS Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Lịch sử	7.25	
96	096	Lưu Hà Anh	10-05-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	7.25	
97	097	Nguyễn Thuỳ Anh	25-11-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Lịch sử	10.00	
98	098	Nguyễn Tiến Anh	18-01-2009	TH&THCS Tân Thịnh	Thành phố	Lịch sử	11.25	
99	099	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25-11-2009	TH&THCS Đại Phác	Văn Yên	Lịch sử	12.00	
100	100	Phạm Ngọc Ánh	09-04-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Lịch sử	11.25	
101	101	Phạm Ngọc Ánh	27-10-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Lịch sử	9.00	
102	102	Nguyễn Bùi An Bình	02-09-2009	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Lịch sử	11.75	
103	103	Cứ Thị Cang	20-09-2010	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Lịch sử	10.00	
104	104	Đinh Huệ Châu	16-07-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Lịch sử	11.50	
105	105	Phạm Lê Minh Châu	22-01-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Lịch sử	13.25	
106	106	Trần Minh Châu	16-02-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	8.25	
107	107	Phạm Thuỳ Chi	11-11-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Lịch sử	8.25	
108	108	Sùng Thị Cu	04-03-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	6.75	
109	109	Lý Thị Cửa	22-11-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Lịch sử	11.00	
110	110	Phan Linh Đan	30-10-2009	TH&THCS Minh Quán	Trần Yên	Lịch sử	10.25	
111	111	Lý Thị Chu Diễm	04-01-2009	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Lịch sử	10.00	
112	112	Giàng Thị Dừa	06-11-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Lịch sử	12.25	
113	113	Hoàng Thị Dung	06-01-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Lịch sử	12.75	
114	114	Hoàng Thị Kim Dung	20-01-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Lịch sử	8.75	
115	115	Giàng A Dũng	19-08-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Lịch sử	10.25	
116	116	Nguyễn Tuấn Dũng	22-03-2009	TH&THCS Minh Quán	Trần Yên	Lịch sử	10.00	

CSW

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
117	117	Đặng Thị Thuý Dương	16-05-2009	THCS Phúc Lợi	Lục Yên	Lịch sử	11.75	
118	118	Phạm Thị Hải Dương	06-12-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Lịch sử	13.25	
119	119	Phạm Tùng Dương	01-03-2009	TH&THCS Liễu Đô	Lục Yên	Lịch sử	12.25	
120	120	Vũ Thùy Dương	22-08-2009	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	Mù Cang Chải	Lịch sử	12.50	
121	121	Giàng Thị Giang	01-02-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tấu	Lịch sử	9.50	
122	122	Dương Thị Ngọc Hà	11-12-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Lịch sử	11.50	
123	123	Vàng Thị Ngọc Hà	17-11-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	9.25	
124	124	Hoàng Thị Bích Hằng	03-02-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Lịch sử	10.50	
125	125	Nguyễn Thị Bích Hằng	07-11-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	12.75	
126	126	Trần Thị Bích Hạnh	18-06-2009	TH&THCS xã Đại Đồng	Yên Bình	Lịch sử	13.00	
127	127	Trần Thị Mỹ Hạnh	02-12-2009	TH&THCS xã Đại Đồng	Yên Bình	Lịch sử	7.50	
128	128	Hoàng Thị Thu Hiền	01-03-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	11.00	
129	129	Phan Thanh Hiền	03-06-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	10.75	
130	130	Hà Thị Thu Hoài	23-06-2009	TH&THCS Minh Tiến Số 1	Lục Yên	Lịch sử	14.00	
131	131	Hoàng Thị Thu Hoài	16-03-2009	THCS An Thịnh	Văn Yên	Lịch sử	6.75	
132	132	Lò Thị Hoài	26-02-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tấu	Lịch sử	9.50	
133	133	Vũ Huy Hoàng	11-04-2009	TH&THCS Yên Hợp	Văn Yên	Lịch sử	9.00	
134	134	Đỗ Tuấn Hùng	31-01-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Lịch sử	12.00	
135	135	Lê Nhật Huy	26-02-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Lịch sử	7.50	
136	136	Hoàng Thanh Huyền	26-02-2010	THCS Nguyễn Thái Học	Lục Yên	Lịch sử	12.00	
137	137	La Phương Lan	03-01-2009	TH&THCS Hòa Công	Trần Yên	Lịch sử	12.25	
138	138	Nguyễn Ngọc Liên	10-10-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	11.75	
139	139	Bàn Thị Linh	30-06-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	11.00	
140	140	Hà Diệu Linh	15-07-2009	TH&THCS Tân Đồng	Trần Yên	Lịch sử	11.00	
141	141	Hồ Thủy Linh	21-09-2009	TH&THCS Liên Sơn	Văn Chấn	Lịch sử	10.00	
142	142	Lương Nhật Linh	13-06-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	7.25	
143	143	Nguyễn Khánh Linh	08-06-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	9.50	
144	144	Triệu Thị Khánh Linh	08-01-2009	TH&THCS Vĩnh Lạc	Lục Yên	Lịch sử	15.25	
145	145	Sùng A Lữ	01-03-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Lịch sử	7.75	
146	146	Bàn Thị Thùy Ly	21-01-2009	TH&THCS Xuân Tầm	Văn Yên	Lịch sử	8.00	

low

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
147	147	Hoàng Diệu Ly	10-04-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Lịch sử	11.75	
148	148	Giàng A Mạnh	06-03-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tầu	Lịch sử	7.75	
149	149	Nguyễn Thu Minh	06-02-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Lịch sử	11.25	
150	150	Nguyễn Trà My	28-11-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Lịch sử	13.50	
151	151	Lê Bảo Nam	01-07-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Lịch sử	12.25	
152	152	Đặng Thị Yên Nhi	06-08-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	11.50	
153	153	Đỗ Hoàng Yến Nhi	29-03-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Lịch sử	14.00	
154	154	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	05-07-2009	TH&THCS Âu Lâu	Thành phố	Lịch sử	9.50	
155	155	Trần Thảo Nhi	08-10-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Lịch sử	14.75	
156	156	Giàng Thị Ninh	22-08-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tầu	Lịch sử	9.50	
157	157	Hồ Thị Pàng	03-04-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	7.50	
158	158	Giàng A Páo	01-02-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	7.50	
159	159	Triệu Đình Phong	15-07-2010	THCS Lang Thíp	Văn Yên	Lịch sử	8.25	
160	160	Đỗ Minh Phương	09-09-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Lịch sử	10.00	
161	161	Lê Thảo Phương	30-06-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Lịch sử	14.00	
162	162	Lê Thu Phương	16-08-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Lịch sử	12.00	
163	163	Nguyễn Ninh Phương	28-03-2009	TH&THCS Đại Phác	Văn Yên	Lịch sử	8.00	
164	164	Nguyễn Thu Phương	22-11-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	12.25	
165	165	Phạm Diệu Phương	26-07-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	13.00	
166	166	Nguyễn Kim Phương	14-08-2009	TH&THCS Đại Phác	Văn Yên	Lịch sử	9.50	
167	167	Hoàng Lệ Quyên	07-02-2010	TH&THCS Minh Tiến Số 1	Lục Yên	Lịch sử	11.25	
168	168	Nguyễn Hồng Quyên	11-03-2009	TH&THCS Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Lịch sử	12.75	
169	169	Hà Thu Quỳnh	04-07-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	12.75	
170	170	Giàng A Sào	15-09-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Lịch sử	11.75	
171	171	Lý A Sừ	03-06-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Lịch sử	11.25	
172	172	Triệu Đức Thắng	18-10-2010	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Lịch sử	10.25	
173	173	Nguyễn Thu Thảo	18-07-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Lịch sử	9.25	
174	174	Triệu Thị Thảo	27-12-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Lịch sử	11.50	
175	175	Lường Anh Thư	07-07-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tầu	Lịch sử	8.50	
176	176	Nguyễn Thị Anh Thư	21-08-2009	TH&THCS Âu Lâu	Thành phố	Lịch sử	10.25	

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
177	177	Nguyễn Thị Anh Thu	02-08-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	11.50	
178	178	Đồng Thu Thủy	08-09-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Lịch sử	13.00	
179	179	Triệu Thị Ton	06-01-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	11.00	
180	180	Chào Thị Huyền Trang	04-09-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Lịch sử	10.25	
181	181	Giàng Thị Huyền Trang	14-03-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tấu	Lịch sử	9.00	
182	182	Lộc Thị Trang	30-07-2009	THCS Phúc Lợi	Lục Yên	Lịch sử	12.75	
183	183	Nguyễn Mai Trang	07-07-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Lịch sử	9.50	
184	184	Phạm Mai Trang	13-11-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	13.25	
185	185	Phạm Thị Hà Trang	27-09-2009	THCS Xuân Ái	Văn Yên	Lịch sử	12.50	
186	186	Trần Anh Tú	03-12-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	8.00	
187	187	Trần Mạnh Tùng	07-09-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Lịch sử	12.75	
188	188	Hà Thị Tố Uyên	20-08-2010	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Lịch sử	11.75	
189	189	Nguyễn Thảo Vân	14-02-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Lịch sử	7.75	
190	190	Đặng Văn Viện	06-02-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Lịch sử	9.50	
191	191	Nguyễn Thị Hải Yến	08-05-2009	TH&THCS số 1 Y Can	Trần Yên	Lịch sử	13.00	
192	192	Lý Thị Yêu	11-09-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Lịch sử	12.25	
193	193	Đỗ Ngọc Hà Anh	23-03-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Địa lí	5.75	
194	194	Lương Thị Phương Anh	09-05-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	10.75	
195	195	Nguyễn Lan Anh	20-11-2009	THCS Xuân Ái	Văn Yên	Địa lí	12.00	
196	196	Nguyễn Phương Anh	11-10-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	7.50	
197	197	Phạm Quốc Anh	13-02-2009	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Địa lí	10.25	
198	198	Vũ Phương Anh	31-01-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Địa lí	6.25	
199	199	Ngô Thị Ngọc Ánh	24-02-2009	THCS Hưng Khánh	Trần Yên	Địa lí	4.75	
200	200	Phạm Hồng Ánh	24-02-2010	TH&THCS xã Xuân Lai	Yên Bình	Địa lí	10.25	
201	201	Hoàng Thị Ngọc Bích	08-03-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	10.25	
202	202	Lý Ngọc Châu	05-04-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Địa lí	9.75	
203	203	Lự Thị Kim Chi	04-06-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Địa lí	8.75	
204	204	Trần Mỹ Chi	12-11-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Địa lí	11.00	
205	205	Sùng A Dàng	28-03-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Địa lí	10.25	
206	206	Lý A Dê	17-05-2009	PTDTBT TH&THCS Chế Cu Nha	Mù Cang Chải	Địa lí	6.50	

12

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
207	207	Lê Ngọc Diệp	03-07-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Địa lí	10.50	
208	208	Giàng Thị Đor	01-09-2009	PTDTBT TH&THCS Trạm Tấu	Trạm Tấu	Địa lí	5.75	
209	209	Vàng A Đua	01-01-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Địa lí	9.75	
210	210	Lê Anh Đức	17-03-2009	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Địa lí	14.25	
211	211	Trương Thùy Dương	26-12-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	10.75	
212	212	Nguyễn Khắc Duy	18-06-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Địa lí	12.00	
213	213	Kiều Hà Duyên	03-11-2009	THCS&THPT Púng Luông	Mù Cang Chải	Địa lí	10.50	
214	214	Hà Thu Giang	03-03-2009	TH&THCS xã Vĩnh Kiên	Yên Bình	Địa lí	10.00	
215	215	Hoàng Thị Hải Hà	03-06-2009	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Địa lí	10.00	
216	216	Sa Đức Hải	06-10-2009	PTDTBT TH&THCS Mỏ Dề	Mù Cang Chải	Địa lí	8.00	
217	217	Tướng Thị Thanh Hằng	15-10-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	12.50	
218	218	Đặng Thị Bích Hạnh	07-07-2009	TH&THCS Tân Đồng	Trần Yên	Địa lí	5.50	
219	219	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	10-05-2009	TH&THCS Nga Quán	Trần Yên	Địa lí	6.25	
220	220	Trương Mỹ Hạnh	24-04-2009	TH&THCS Sơn A	Nghĩa Lộ	Địa lí	10.50	
221	221	Giàng A Hồ	13-07-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Địa lí	10.00	
222	222	Vũ Thị Hoa	25-08-2009	TH&THCS TT Thác Bà	Yên Bình	Địa lí	10.75	
223	223	Dương Thị Hoài	30-09-2009	TH&THCS Kiên Thành	Trần Yên	Địa lí	10.00	
224	224	Hoàng Thu Hoài	08-07-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tấu	Địa lí	5.50	
225	225	Phạm Tuấn Hưng	05-04-2010	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Địa lí	10.00	
226	226	Mông Thị Quỳnh Hương	06-01-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Địa lí	6.25	
227	227	Nguyễn Thu Huyền	04-06-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Địa lí	6.25	
228	228	Phạm Diệu Huyền	13-04-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Địa lí	11.25	
229	229	Đào Quốc Khánh	02-09-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	11.25	
230	230	Nguyễn Nam Khánh	09-09-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Địa lí	10.25	
231	231	Phạm Lê Tuấn Kiệt	25-07-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Địa lí	6.00	
232	232	Hoàng Thị Thu Lan	14-08-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Địa lí	10.00	
233	233	Trần Diệp Lan	10-08-2009	THCS An Thịnh	Văn Yên	Địa lí	10.50	
234	234	Khang Thị Lâu	21-09-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Địa lí	10.25	
235	235	Nguyễn Đan Lê	01-12-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Địa lí	7.25	
236	236	Nguyễn Khánh Linh	01-04-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Địa lí	4.50	

cu

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
237	237	Phạm Hoàng Linh	03-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Địa lí	9.00	
238	238	Trần Phương Linh	05-11-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Địa lí	6.25	
239	239	Đào Khánh Ly	07-10-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Địa lí	11.50	
240	240	Lò Khánh Ly	01-06-2009	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Địa lí	7.25	
241	241	Lý Thị Kim Lý	29-11-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Địa lí	10.00	
242	242	Hoàng Lê Mai	04-09-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Địa lí	7.00	
243	243	Trần Thị Như Mai	15-12-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Địa lí	7.50	
244	244	Hồ Thị Máy	20-11-2009	PTDTBT TH&THCS Chế Cu Nha	Mù Cang Chải	Địa lí	8.50	
245	245	Hà Lâm Hoài Nam	07-12-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Địa lí	10.00	
246	246	Hoàng Thế Nền	17-08-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Địa lí	7.00	
247	247	Dương Thị Ngân	11-12-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Địa lí	5.50	
248	248	Nguyễn Thị Kim Ngân	31-07-2009	TH&THCS Mai Sơn	Lục Yên	Địa lí	6.25	
249	249	Phạm Kim Ngân	17-11-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tấu	Địa lí	4.00	
250	250	Phạm Kim Ngân	18-07-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	13.00	
251	251	Dương Hiếu Nghĩa	20-10-2009	TH&THCS Tân Thịnh	Văn Chấn	Địa lí	11.50	
252	252	Đào Thị Khánh Ngọc	20-10-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	10.50	
253	253	Hà Minh Ngọc	13-10-2009	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Địa lí	10.50	
254	254	Mai Như Ngọc	13-01-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Địa lí	10.00	
255	255	Ngô Hải Ngọc	13-06-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Địa lí	11.25	
256	256	Nguyễn Như Ngọc	29-09-2009	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Địa lí	9.75	
257	257	Vũ Bảo Ngọc	13-07-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Địa lí	13.00	
258	258	Nguyễn Phạm Yến Nhi	30-04-2009	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Địa lí	8.00	
259	259	Phan Thị Yến Nhi	26-07-2009	TH&THCS Nghĩa Lộ	Nghĩa Lộ	Địa lí	10.25	
260	260	Hàng Hải Như	03-12-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Địa lí	8.00	
261	261	Vàng Thị Tuyết Nhung	17-08-2009	PTDTBT TH&THCS Trạm Tấu	Trạm Tấu	Địa lí	4.25	
262	262	Trần Thị Kiều Oanh	24-05-2009	TH&THCS Vân Hội	Trần Yên	Địa lí	8.00	
263	263	Chu Thanh Phương	19-08-2009	TH&THCS xã Thịnh Hưng	Yên Bình	Địa lí	10.25	
264	264	Nguyễn Thị Hồng Sánh	17-05-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Địa lí	11.00	
265	265	Đỗ Thái Sơn	22-07-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Địa lí	10.25	
266	266	Hoàng Lương Sơn	02-06-2009	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Địa lí	6.00	

Chu

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
267	267	Nguyễn Việt Thắng	10-06-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Địa lí	10.25	
268	268	Tạ Thị Phương Thanh	05-07-2009	PTDTBT THCS Châu Quế Hạ	Văn Yên	Địa lí	12.75	
269	269	Triệu Văn Thành	22-01-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Địa lí	14.50	
270	270	Bùi Phương Thảo	21-09-2009	TH&THCS Tân Thịnh	Văn Chấn	Địa lí	6.50	
271	271	Đinh Phương Thảo	26-04-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tấu	Địa lí	4.50	
272	272	Lê Phương Thảo	04-08-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Địa lí	10.50	
273	273	Trần Thị Phương Thảo	04-01-2009	TH&THCS Việt Cường	Trần Yên	Địa lí	4.75	
274	274	Bùi Anh Thư	25-01-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Địa lí	12.00	
275	275	Đặng Minh Thư	20-02-2009	TH&THCS Việt Hồng	Trần Yên	Địa lí	6.75	
276	276	Đỗ Quỳnh Thư	06-11-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Địa lí	10.25	
277	277	Lù Phạm Minh Thư	06-02-2009	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Địa lí	5.00	
278	278	Trần Nguyễn Anh Thư	06-08-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Địa lí	10.00	
279	279	Đỗ Phương Thùy	26-04-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	11.00	
280	280	Lý Thu Thùy	06-01-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	11.25	
281	281	Bàn Thị Thuý Trang	20-10-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Địa lí	10.00	
282	282	Lò Thị Quỳnh Trang	05-05-2009	TH&THCS Bản Lừu	Trạm Tấu	Địa lí	6.00	
283	283	Lý Thị Kiều Trang	24-09-2009	TH&THCS Kiên Thành	Trần Yên	Địa lí	6.25	
284	284	Nguyễn Hồng Trang	26-01-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	15.00	
285	285	Nguyễn Thanh Tùng	15-01-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Địa lí	10.25	
286	286	Phạm Mai Uyên	07-07-2009	PTDTBT THCS Phong Dụ Thượng	Văn Yên	Địa lí	7.50	
287	287	Phạm Tố Uyên	29-01-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Địa lí	8.75	
288	288	Bùi Thanh Vân	21-01-2010	TH&THCS TT Thác Bà	Yên Bình	Địa lí	10.75	
289	289	Hà Thị Vân	08-02-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Địa lí	10.50	
290	290	Hoàng Thu Vân	08-10-2009	TH&THCS Minh Quân	Trần Yên	Địa lí	7.75	
291	291	Chu Khánh Vy	14-07-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Địa lí	10.00	
292	292	Hoàng Thảo Vy	30-03-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Địa lí	11.25	
293	293	Hoàng Thị Hải Yên	04-06-2009	TH&THCS Khánh Thiện	Lục Yên	Địa lí	4.00	
294	294	Chu Hải Yên	15-04-2009	TH&THCS Lê Hồng Phong	Nghĩa Lộ	Địa lí	8.00	
295	295	Hoàng Kim Yên	03-09-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Địa lí	10.75	
296	296	Triệu Hải Yên	26-08-2009	TH&THCS Kiên Thành	Trần Yên	Địa lí	10.00	

Leo

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
297	297	Đặng Thị Minh Anh	25-01-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Toán	8.50	
298	298	Đỗ Duy Anh	14-10-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	11.75	
299	299	Hoàng Huy Anh	29-07-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Toán	12.75	
300	300	Lê Đức Anh	14-09-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Toán	10.75	
301	301	Ngô Tuấn Anh	21-03-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Toán	7.75	
302	302	Nguyễn Ngọc Anh	21-10-2009	TH&THCS Thị Trấn Trạm Tầu	Trạm Tầu	Toán	3.00	
303	303	Phạm Hoàng Tuấn Anh	07-04-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Toán	13.50	
304	304	Lâm Diệu Châu	29-03-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Toán	11.00	
305	305	Lâm Tiến Đạt	14-12-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Toán	12.25	
306	306	Lê Văn Anh Đức	24-11-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Toán	9.00	
307	307	Phạm Minh Đức	04-10-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	16.50	
308	308	Đỗ Tiến Dũng	02-04-2009	TH&THCS TT Thác Bà	Yên Bình	Toán	11.75	
309	309	Nguyễn Tuấn Dũng	09-05-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Toán	11.25	
310	310	Trần Trọng Trí Dũng	25-04-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Toán	11.25	
311	311	Hoàng Tùng Dương	30-09-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Toán	16.75	
312	312	Hoàng Tùng Dương	12-03-2009	TH&THCS Đại Phác	Văn Yên	Toán	5.00	
313	313	Hoàng Trung Hải	08-04-2009	TH&THCS xã Thịnh Hưng	Yên Bình	Toán	7.00	
314	314	Lưu Hoàng Hải	26-05-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Toán	15.50	
315	315	Nguyễn Hoàng Hải	07-08-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Toán	16.75	
316	316	Nguyễn Vũ Thanh Hải	26-06-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Toán	10.50	
317	317	Dư Gia Hân	29-03-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Toán	8.25	
318	318	Dương Thị Minh Hằng	10-07-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Toán	8.00	
319	319	Hoàng Trung Hiếu	10-05-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Toán	7.50	
320	320	Tăng Trung Hiếu	28-03-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Toán	9.50	
321	321	Vũ Việt Hoàng	13-08-2009	TH&THCS Tân Thịnh	Văn Chấn	Toán	17.25	
322	322	Đỗ Viết Hùng	21-06-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Toán	10.50	
323	323	Nguyễn Tiến Hưng	15-11-2009	TH&THCS số 1 Cẩm Nhân	Yên Bình	Toán	12.00	
324	324	Trịnh Gia An Hưng	26-10-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Toán	14.50	
325	325	Mai Gia Huy	26-02-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Toán	16.50	
326	326	Phạm Quang Huy	19-08-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Toán	6.00	

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
327	327	Nguyễn Khánh Huyền	24-10-2010	THCS Động Quan	Lục Yên	Toán	11.50	
328	328	Nguyễn Khánh Huyền	31-01-2009	TH&THCS Thị Trấn Trạm Tấu	Trạm Tấu	Toán	0.75	
329	329	Phạm Ngọc Khải	27-08-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Toán	10.00	
330	330	Phạm Nguyên Khôi	09-01-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Toán	8.75	
331	331	Lò Thị Phương Lan	03-05-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Toán	15.75	
332	332	Nguyễn Mai Linh	25-10-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Toán	12.00	
333	333	Đỗ Thị Xuân Mai	18-02-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Toán	13.75	
334	334	Hoàng Thùy Mai	22-09-2009	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Toán	8.25	
335	335	Hoàng Tuyết Mai	23-09-2009	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Toán	6.00	
336	336	Trần Ban Mai	19-05-2010	THCS Động Quan	Lục Yên	Toán	3.50	
337	337	Phạm Lê Minh	01-09-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	14.25	
338	338	Ngô Trần Bảo Nam	27-01-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Toán	10.75	
339	339	Nguyễn Đình Nam	11-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Toán	14.75	
340	340	Đoàn Thủy Ngân	04-10-2009	THCS Động Quan	Lục Yên	Toán	6.25	
341	341	Hoàng Thị Bích Ngọc	26-10-2009	TH&THCS Đông Cuông	Văn Yên	Toán	6.00	
342	342	Nguyễn Đoàn Minh Ngọc	11-04-2009	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Toán	9.25	
343	343	Triệu Bảo Ngọc	08-02-2009	TH&THCS xã Vũ Linh	Yên Bình	Toán	9.25	
344	344	Hồ Lực Nguyên	08-09-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	8.00	
345	345	Lê Yến Nhi	08-05-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Toán	14.25	
346	346	Đỗ Trần Quốc Phong	01-01-2009	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Toán	6.50	
347	347	Nguyễn Duy Anh Quân	13-05-2009	THCS Trần Phú	Văn Chấn	Toán	7.50	
348	348	Trần Quốc Thái	15-12-2008	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	15.75	
349	349	Vũ Đức Thắng	19-09-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Toán	12.25	
350	350	Lưu Thị Thanh Trúc	31-01-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Toán	7.00	
351	351	Khuất Thu Uyên	24-01-2009	THCS Đồng Khê	Văn Chấn	Toán	4.75	
352	352	Đinh Quốc Việt	08-10-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Toán	18.25	
353	353	Nguyễn Hùng Việt	26-10-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Toán	15.50	
354	354	Nguyễn Thúc Việt	24-02-2009	TH&THCS An Bình	Văn Yên	Toán	13.75	
355	355	Phạm Nguyễn Hà Vy	21-11-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Toán	10.75	
356	356	Hoàng Hùng Anh	04-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Vật lí	11.25	

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
357	357	Lý Quốc Anh	29-04-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	12.25	
358	358	Nguyễn Lê Xuân Ánh	01-06-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	3.75	
359	359	Nguyễn Trần Khánh Bằng	10-11-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Vật lí	9.75	
360	360	Hoàng Hải Đăng	07-08-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	10.25	
361	361	Dương Phú Anh Duy	30-06-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Vật lí	10.50	
362	362	Nguyễn Thị Hương Giang	24-11-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	12.50	
363	363	Nguyễn Hoàng Hà	03-04-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Vật lí	10.75	
364	364	Lê Thị Thảo Hiền	30-12-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Vật lí	11.75	
365	365	Bùi Minh Hiền	21-02-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Vật lí	7.00	
366	366	Phạm Trung Hiếu	18-03-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	15.50	
367	367	Nguyễn Duy Hoà	04-04-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	6.25	
368	368	Ngân Văn Hoàng	17-01-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Vật lí	8.75	
369	369	Lã Bá Huy	12-05-2009	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Vật lí	11.50	
370	370	Phạm Gia Khiêm	23-02-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	10.00	
371	371	Nguyễn Ngọc Lan	16-06-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	10.25	
372	372	Nguyễn Hà Linh	25-02-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Vật lí	11.00	
373	373	Phạm Hoàng Linh	08-06-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Vật lí	16.50	
374	374	Lê Hoàng Long	31-01-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Vật lí	1.25	
375	375	Nghiêm Đình Luận	16-10-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Vật lí	8.75	
376	376	Nguyễn Khánh Ly	07-09-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Vật lí	6.00	
377	377	Nguyễn Khánh Ly	09-04-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	8.50	
378	378	Hoàng Đức Mạnh	03-08-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Vật lí	17.00	
379	379	Bùi Tuấn Minh	11-09-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Vật lí	11.75	
380	380	Đào Nhật Minh	25-09-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	14.50	
381	381	Giang Nam Minh	10-03-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Vật lí	12.00	
382	382	Nguyễn Tiến Minh	19-04-2010	THCS Lang Thíp	Văn Yên	Vật lí	6.50	
383	383	Nguyễn Hoàng Nam	18-02-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Vật lí	7.50	
384	384	Phạm Nhật Nam	16-07-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	13.50	
385	385	Hoàng Thúy Nga	28-04-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	8.50	
386	386	Trần Bảo Ngân	12-08-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Vật lí	9.25	

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
387	387	Mai Trung Nghĩa	21-04-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Vật lí	7.00	
388	388	Nguyễn Chí Nhân	02-10-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Vật lí	18.00	
389	389	Hoàng Yến Nhi	14-04-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Vật lí	11.00	
390	390	Vũ Linh Nhi	09-09-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Vật lí	8.75	
391	391	Phạm Ngọc Kỳ Phương	05-01-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	7.00	
392	392	Đình Vân Quý	29-06-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Vật lí	11.75	
393	393	Mai Hải Quỳnh	26-07-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Vật lí	15.25	
394	394	Đặng Ngọc Tân	24-02-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Vật lí	5.50	
395	395	Trần Hữu Thành	31-01-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	16.00	
396	396	Nguyễn Phương Thảo	20-03-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	9.50	
397	397	Lương Anh Thư	23-03-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Vật lí	12.50	
398	398	Trần Thị Thu Thủy	16-03-2009	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Vật lí	10.00	
399	399	Hoàng Minh Tiến	11-11-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Vật lí	14.75	
400	400	Trương Quỳnh Trang	20-03-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Vật lí	5.50	
401	401	Hoàng Anh Tuấn	14-06-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Vật lí	11.50	
402	402	Trần Duy Tùng	06-12-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Vật lí	15.50	
403	403	Sùng Chí Ương	13-10-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Vật lí	7.25	
404	404	Nguyễn Lò Quốc Việt	19-10-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Vật lí	6.25	
405	405	Nguyễn Quốc Việt	30-04-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Vật lí	5.75	
406	406	Vũ Quang Vinh	17-07-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Vật lí	6.50	
407	407	Lương Ngọc Kiều Vy	16-06-2009	THCS xã Bảo Ái	Yên Bình	Vật lí	12.50	
408	408	Tổng Đỗ Hoài An	20-04-2009	TH&THCS Tân Hợp	Văn Yên	Hóa học	10.00	
409	409	Hoàng Ngọc Anh	10-07-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Hóa học	9.50	
410	410	Phạm Nguyễn Hà Anh	05-08-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Hóa học	12.25	
411	411	Phí Việt Anh	08-06-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Hóa học	3.75	
412	412	Trần Phương Anh	30-11-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Hóa học	6.25	
413	413	Vũ Trần Đức Anh	14-10-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Hóa học	10.50	
414	414	Trần Lý Ba	16-06-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	8.25	
415	415	Lê Ánh Băng	28-12-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	5.50	
416	416	Trần An Bình	28-03-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Hóa học	10.25	

Ư

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
417	417	Lê Thị Thanh Chúc	19-07-2009	TH&THCS xã Vũ Linh	Yên Bình	Hóa học	8.25	
418	418	Hoàng Linh Đan	16-10-2009	TH&THCS xã Vũ Linh	Yên Bình	Hóa học	10.50	
419	419	Hà Ngọc Điệp	17-01-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Hóa học	8.25	
420	420	Lê Viết Đức	01-08-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	7.00	
421	421	Mai Tiến Dũng	28-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Hóa học	6.75	
422	422	Nguyễn Quang Dũng	22-05-2009	TH&THCS Minh Quán	Trần Yên	Hóa học	13.25	
423	423	Triệu Thùy Dương	09-07-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Hóa học	7.75	
424	424	Nguyễn Thanh Duy	25-11-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Hóa học	6.00	
425	425	Lò Hoàng Hương Giang	24-05-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Hóa học	13.75	
426	426	Bùi Hoàng Hà	04-09-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	10.25	
427	427	Đào Thu Hà	30-07-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Hóa học	10.00	
428	428	Lê Hoàng Hải Hà	25-07-2009	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Hóa học	11.50	
429	429	Đinh Tiến Hải	09-06-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Hóa học	6.25	
430	430	Phùng Quốc Hải	15-02-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Hóa học	9.25	
431	431	Lê Ngọc Hân	28-12-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	12.00	
432	432	Đỗ Minh Hiếu	19-10-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Hóa học	10.50	
433	433	Nguyễn Duy Hưng	18-03-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	15.25	
434	434	Nguyễn Gia Hưng	06-07-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Hóa học	9.00	
435	435	Nguyễn Quang Huy	26-07-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Hóa học	11.50	
436	436	Nguyễn Quang Huy	01-07-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Hóa học	8.25	
437	437	Nguyễn Tuấn Huy	04-12-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Hóa học	12.25	
438	438	Đặng Khánh Huyền	24-11-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Hóa học	10.50	
439	439	Nguyễn Khánh Huyền	24-04-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	16.00	
440	440	Triệu Đức Khiêm	25-08-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Hóa học	10.75	
441	441	Nguyễn Minh Khôi	09-07-2010	TH&THCS xã Vũ Linh	Yên Bình	Hóa học	11.00	
442	442	Trần Ngọc Trung Kiên	21-01-2010	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Hóa học	13.50	
443	443	Lê Khánh Linh	27-04-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Hóa học	11.75	
444	444	Ngô Ngọc Linh	03-10-2009	TH&THCS Tân Thịnh	Văn Chấn	Hóa học	4.75	
445	445	Nguyễn Ngọc Linh	16-09-2009	TH&THCS Đông An	Văn Yên	Hóa học	5.50	
446	446	Trần Thảo Linh	10-09-2009	TH&THCS Minh Quán	Trần Yên	Hóa học	15.75	

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
447	447	Mông Thị Hoàng Mai	01-04-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	10.00	
448	448	Đan Đặng Nhật Minh	17-11-2009	THCS xã Bảo Ái	Yên Bình	Hóa học	16.50	
449	449	Nguyễn Bình Minh	12-05-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Hóa học	12.75	
450	450	Nguyễn Diệu My	25-08-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Hóa học	5.50	
451	451	Vũ Quỳnh Nga	29-07-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Hóa học	8.00	
452	452	Trần Minh Nghĩa	23-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	6.00	
453	453	Lê Phương Ngọc	09-11-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	15.25	
454	454	Nguyễn Thị Minh Ngọc	05-07-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Hóa học	6.50	
455	455	Nguyễn Thị Phương Ngọc	08-01-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Hóa học	6.50	
456	456	Dương Đức Nguyên	07-02-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	19.25	
457	457	Nguyễn Trọng Nhân	09-02-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Hóa học	10.00	
458	458	Ngô Vương Phong	17-05-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Hóa học	14.75	
459	459	Nguyễn Thị Minh Phương	05-08-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Hóa học	17.75	
460	460	Nguyễn Minh Quang	18-04-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Hóa học	14.50	
461	461	Giàng A Sang	15-02-2009	PTDT BT TH&THCS Khẩu Ly	Trạm Tấu	Hóa học	1.50	
462	462	Hoàng Duy Thắng	07-01-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Hóa học	4.50	
463	463	Đào Phương Thảo	19-01-2009	THCS xã Bảo Ái	Yên Bình	Hóa học	12.75	
464	464	Nguyễn Phương Thảo	10-01-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Hóa học	6.50	
465	465	Nguyễn Phương Thảo	28-01-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	18.50	
466	466	Nông Thị Phương Thảo	04-01-2009	TH&THCS xã Vũ Linh	Yên Bình	Hóa học	9.00	
467	467	Bùi Hà Thu	27-03-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Hóa học	15.00	
468	468	Sùng A Tổng	03-01-2009	PTDT BT TH&THCS Khẩu Ly	Trạm Tấu	Hóa học	1.00	
469	469	Nguyễn Kiều Trang	24-03-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Hóa học	6.50	
470	470	Nguyễn Minh Triết	21-01-2010	TH&THCS xã Vũ Linh	Yên Bình	Hóa học	7.50	
471	471	Nguyễn Đức Trọng	30-06-2009	TH&THCS Cường Thịnh	Trần Yên	Hóa học	6.75	
472	472	Cao Thị Thanh Trúc	28-07-2009	PTDTBT THCS Mỏ Vàng	Văn Yên	Hóa học	6.50	
473	473	Bùi Anh Tuấn	10-03-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Hóa học	10.25	
474	474	Đoàn Nguyễn Mạnh Tuấn	31-10-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Hóa học	11.00	
475	475	Nguyễn Đức Tuấn	05-12-2010	TH&THCS xã Vũ Linh	Yên Bình	Hóa học	11.75	
476	476	Nguyễn Như Tùng	30-08-2009	TH&THCS Minh Quán	Trần Yên	Hóa học	14.75	

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
477	477	Nguyễn Sơn Tùng	06-09-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	14.25	
478	478	Triệu Tiến Vinh	05-03-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Hóa học	10.00	
479	479	Nguyễn Viết Vương	12-12-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Hóa học	14.50	
480	480	Triệu Khánh Vy	30-05-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Hóa học	11.75	
481	481	Hoàng Thị Xuân	22-08-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Hóa học	8.00	
482	482	Đỗ Thuận An	09-09-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	11.00	
483	483	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	20-05-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	8.25	
484	484	Nguyễn Tuấn Anh	23-10-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	8.75	
485	485	Nông Trần Hoàng Anh	19-01-2009	PTDTNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Sinh học	11.00	
486	486	Trần Hà Anh	18-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Sinh học	4.00	
487	487	Vũ Phương Anh	22-08-2009	TH&THCS Nga Quán	Trần Yên	Sinh học	8.00	
488	488	Nguyễn Mai Ngọc Ánh	08-07-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Sinh học	7.50	
489	489	Nguyễn Minh Ánh	16-10-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Sinh học	11.75	
490	490	Vũ Thúy Bình	06-03-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Sinh học	8.25	
491	491	Thào Thị Chu	05-10-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Sinh học	4.00	
492	492	Lý A Công	02-02-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Sinh học	6.25	
493	493	Vàng A Cừ	07-01-2010	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Sinh học	7.50	
494	494	Lò Nhật Đăng	01-11-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tầu	Sinh học	4.50	
495	495	Giàng A Đăng	28-02-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Sinh học	4.00	
496	496	Giàng Thị Di	07-10-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Sinh học	6.25	
497	497	Hoàng Anh Đức	12-03-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Sinh học	8.25	
498	498	Thái Thùy Dung	29-10-2009	TH&THCS xã Hán Đà	Yên Bình	Sinh học	10.00	
499	499	Nguyễn Đức Dũng	27-01-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	7.50	
500	500	Lưu Mạnh Dương	11-08-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Sinh học	8.75	
501	501	Đào Mai Em	18-10-2009	TH&THCS số 2 Lương Thịnh	Trần Yên	Sinh học	10.00	
502	502	Nguyễn Thiên Giang	03-05-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Sinh học	11.50	
503	503	Nguyễn Trường Giang	05-08-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Sinh học	10.00	
504	504	Nguyễn Lê Hà	22-02-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Sinh học	9.00	
505	505	Trần Trung Hiếu	21-06-2009	TH&THCS Hợp Minh	Thành phố	Sinh học	10.50	
506	506	Lý Thị Hoa	23-04-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Sinh học	2.50	

leo

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
507	507	Lý Ngọc Hoàng	10-05-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Sinh học	10.00	
508	508	Giàng A Hù	30-04-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Sinh học	4.50	
509	509	Vương Thị Huê	13-02-2009	TH&THCS Liễu Đô	Lục Yên	Sinh học	10.25	
510	510	Nguyễn Xuân Hùng	19-12-2010	PTDTBT THCS Châu Quế Hạ	Văn Yên	Sinh học	11.25	
511	511	Giàng Quang Huy	31-01-2010	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Sinh học	7.00	
512	512	Nguyễn Đức Huy	22-03-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Sinh học	10.25	
513	513	Nguyễn Gia Huy	03-10-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Sinh học	6.50	
514	514	Phan Khánh Huyền	29-08-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Sinh học	10.00	
515	515	Vũ Thanh Huyền	29-11-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	12.00	
516	516	Vừ Thị Là	26-07-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Sinh học	4.75	
517	517	Lò Phương Lan	13-06-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Sinh học	7.25	
518	518	Nguyễn Mai Lê	03-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Sinh học	14.50	
519	519	Lò Thị Linh	13-06-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Sinh học	10.75	
520	520	Nguyễn Hoàng Linh	26-01-2009	TH&THCS số 2 Lương Thịnh	Trần Yên	Sinh học	8.25	
521	521	Nguyễn Ngọc Mai Linh	04-10-2009	TH&THCS xã Thịnh Hưng	Yên Bình	Sinh học	8.00	
522	522	Phạm Ngọc Linh	14-05-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Sinh học	10.50	
523	523	Phạm Thành Long	15-08-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Sinh học	3.00	
524	524	Bàn Thanh Luyến	13-09-2009	TH&THCS xã Tân Hương	Yên Bình	Sinh học	10.25	
525	525	Hồ Thị Ly	14-03-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Sinh học	10.00	
526	526	Nguyễn Lê Mai	07-08-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Sinh học	8.25	
527	527	Trần Phương Mai	17-11-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Sinh học	12.50	
528	528	Trần Thị Ngọc Mai	07-12-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Sinh học	12.50	
529	529	Vũ Đoàn Nhật Mai	11-07-2009	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Sinh Học	11.75	
530	530	Đỗ Hải My	02-01-2009	TH&THCS Hưng Thịnh	Trần Yên	Sinh học	10.50	
531	531	Đoàn Bảo Nam	21-05-2010	PTDTBT THCS Châu Quế Hạ	Văn Yên	Sinh học	8.25	
532	532	Hoàng Hải Nam	26-10-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	10.00	
533	533	Nguyễn Phương Ngân	14-03-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Sinh học	10.25	
534	534	Bùi Minh Ngọc	31-01-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Sinh học	8.25	
535	535	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	28-07-2009	TH&THCS số 2 Lương Thịnh	Trần Yên	Sinh học	5.75	
536	536	Mê Thị Minh Nhật	15-09-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tầu	Sinh học	2.50	

Ưa

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
537	537	Hoàng Yến Nhi	09-09-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Sinh học	11.00	
538	538	Nguyễn Thị Yến Nhi	26-07-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Sinh học	7.25	
539	539	Hoàng Thị Kim Oanh	08-09-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	10.00	
540	540	Lê Hà Phương	22-12-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	12.00	
541	541	Nguyễn Thu Phương	06-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Sinh học	12.00	
542	542	Lê Ngọc Phượng	18-01-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Sinh học	10.00	
543	543	Bùi Mạnh Quân	20-07-2009	TH&THCS Phong Dụ Hạ	Văn Yên	Sinh học	10.00	
544	544	Hoàng Ngọc Sinh	18-12-2009	TH&THCS Liễu Đô	Lục Yên	Sinh học	10.25	
545	545	Bùi Đức Thái	24-05-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Sinh học	10.25	
546	546	Hàng Quan Thanh	29-04-2009	PTDT Nội trú THCS	Trạm Tấu	Sinh học	4.25	
547	547	Bàn Như Thảo	24-12-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	10.75	
548	548	Hà Thị Lệ Thảo	26-02-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Sinh học	10.00	
549	549	Triệu Thị Thảo	10-04-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Sinh học	8.00	
550	550	Đàm Văn Thịnh	14-03-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Sinh học	17.00	
551	551	Đàm Thị Minh Thư	22-09-2009	TH&THCS xã Thịnh Hưng	Yên Bình	Sinh học	10.25	
552	552	Sạch Thị Anh Thư	17-09-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	7.75	
553	553	Vũ Anh Thư	04-12-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Sinh học	13.25	
554	554	Giàng Thị Thu Thủy	31-03-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Sinh học	7.50	
555	555	Đặng Hoàng Hiếu Trâm	25-02-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	13.25	
556	556	Kim Thùy Trang	02-07-2009	TH&THCS Lý Tự Trọng	Nghĩa Lộ	Sinh học	7.00	
557	557	Lương Huyền Trang	10-06-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	10.75	
558	558	Nguyễn Quỳnh Trang	02-06-2009	TH&THCS Liên Sơn	Văn Chấn	Sinh học	7.50	
559	559	Phạm Hữu Triệu	02-08-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Sinh học	10.25	
560	560	Phan Tuấn Tú	03-03-2009	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Sinh Học	10.25	
561	561	Phạm Hoàng Tuấn	14-10-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Sinh học	10.00	
562	562	Đặng Văn Tuyền	26-01-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Sinh học	8.25	
563	563	Nguyễn Hồng Vân	02-11-2009	TH&THCS Hưng Thịnh	Trần Yên	Sinh học	6.00	
564	564	Nguyễn Mỹ Vân	31-08-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Sinh học	6.75	
565	565	Nguyễn Dương Bằng Việt	16-07-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Sinh học	7.50	
566	566	Hoàng Thành Công Vinh	23-03-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Sinh học	14.25	

Ư

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
567	567	Trần Khánh Vy	07-06-2009	THCS Báo Đáp	Trần Yên	Sinh học	6.25	
568	568	Vàng Thị Xua	14-12-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Sinh học	6.00	
569	569	Lê Đức Anh	16-09-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	14.20	
570	570	Nguyễn Hà Anh	31-10-2009	THCS Cát Thịnh	Văn Chấn	Tiếng Anh	7.80	
571	571	Trần Nguyễn Lan Anh	29-10-2009	THCS Xuân Ái	Văn Yên	Tiếng Anh	12.90	
572	572	Trần Thị Vân Anh	29-10-2009	THCS Xuân Ái	Văn Yên	Tiếng Anh	15.30	
573	573	Nguyễn Ngọc Linh Chi	21-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	16.30	
574	574	Phan Uyên Chi	11-02-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	6.40	
575	575	Nguyễn Việt Cường	29-09-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Tiếng Anh	12.70	
576	576	Trịnh Tiến Đạt	03-06-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	11.00	
577	577	Chu Mạnh Đức	02-08-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	11.50	
578	578	Hoàng Trung Dũng	27-02-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	9.70	
579	579	Phạm Thùy Dương	17-05-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Tiếng Anh	13.30	
580	580	Nguyễn Cảnh Duy	15-09-2009	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	8.50	
581	581	Lạc Hoàng Linh Giang	28-09-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	10.30	
582	582	Nguyễn Lê Trường Giang	26-02-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	15.10	
583	583	Nguyễn Diệp Hà	15-10-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	10.10	
584	584	Nguyễn Hữu Hà	04-06-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	14.60	
585	585	Phạm Hoàng Hải	02-11-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tiếng Anh	16.70	
586	586	Hà Vi Ngọc Hạnh	06-11-2009	THCS Đồng Khê	Văn Chấn	Tiếng Anh	5.60	
587	587	Trần Nguyên Hào	22-02-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	14.00	
588	588	Trần Gia Hiên	17-02-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	15.30	
589	589	Nguyễn Thu Hiền	05-05-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	17.60	
590	590	Nguyễn Minh Hiếu	15-03-2009	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Tiếng Anh	13.50	
591	591	Trần Trí Hiếu	01-02-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tiếng Anh	12.10	
592	592	Hằng Thị Hoa	20-10-2009	PTDT BT TH&THCS Khẩu Ly	Trạm Tấu	Tiếng Anh	3.20	
593	593	Trần Minh Hoàng	10-04-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	16.00	
594	594	Vũ Huy Hoàng	22-01-2010	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Tiếng Anh	10.60	
595	595	Hà Việt Hùng	19-12-2010	TH&THCS Thị Trấn Trạm Tấu	Trạm Tấu	Tiếng Anh	9.80	
596	596	Phạm Quỳnh Hương	06-01-2009	THCS Nguyễn Du	Thành phố	Tiếng Anh	12.70	

Leo

TT	SBD	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
597	597	Phạm Quỳnh	Hương	10-01-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	9.80	
598	598	Lê Quang	Huy	23-03-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tiếng Anh	18.40	
599	599	Phạm Tiến	Huy	09-02-2010	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Tiếng Anh	6.00	
600	600	Nguyễn Hữu	Khang	25-11-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	7.30	
601	601	Nguyễn Trần	Khánh	15-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	12.70	
602	602	Phạm Gia	Khánh	29-09-2009	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Tiếng Anh	7.40	
603	603	Phùng Hoàng	Khánh	22-10-2009	THCS Động Quan	Lục Yên	Tiếng Anh	13.00	
604	604	Vũ Ngọc	Khánh	17-08-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	3.00	
605	605	Hán Vũ Hà	Linh	30-09-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tiếng Anh	14.10	
606	606	Hoàng Trang	Linh	11-03-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Tiếng Anh	6.40	
607	607	Lê Phương	Linh	20-08-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	10.70	
608	608	Nguyễn Khánh	Linh	20-06-2009	THCS Thị trấn Cồ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	12.90	
609	609	Nguyễn Gia	Long	09-01-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	10.10	
610	610	Bùi Hoàng Khánh	Ly	20-01-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Tiếng Anh	15.20	
611	611	Hoàng Khánh	Ly	15-10-2009	PTDTNT THCS Huyện Văn Chấn	Văn Chấn	Tiếng Anh	8.30	
612	612	Bùi Đức	Minh	28-05-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Tiếng Anh	15.00	
613	613	Đào Nhật	Minh	04-04-2012	TH&THCS Thị Trấn Trạm Tấu	Trạm Tấu	Tiếng Anh	11.20	
614	614	Hoàng Gia	Minh	25-11-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tiếng Anh	13.10	
615	615	Nguyễn Quang	Minh	08-11-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	10.20	
616	616	Nguyễn Thanh	Minh	12-07-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	13.70	
617	617	Nguyễn Thảo	Minh	08-08-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	6.80	
618	618	Nguyễn Tuấn	Minh	16-08-2010	TH&THCS TT Thác Bà	Yên Bình	Tiếng Anh	16.10	
619	619	Nguyễn Tuấn Nhật	Minh	22-03-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	11.00	
620	620	Phạm Nhật	Minh	26-02-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	12.60	
621	621	Nguyễn Trà	My	06-06-2009	TH&THCS Minh Quán	Trần Yên	Tiếng Anh	11.30	
622	622	Lưu Hoàng	Nam	05-01-2009	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Tiếng Anh	15.20	
623	623	Vũ Đình	Nam	16-09-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Tiếng Anh	15.40	
624	624	Nguyễn Thị	Ngân	09-05-2009	TH&THCS Hòa Cường	Trần Yên	Tiếng Anh	12.60	
625	625	Phạm Thu	Ngân	24-05-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	11.50	
626	626	Nguyễn Công	Nghị	29-09-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	13.30	

Ư

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
627	627	Phạm Bảo Ngọc	16-11-2009	TH&THCS Giới Phiên	Thành phố	Tiếng Anh	15.00	
628	628	Phạm Thanh Ngọc	30-05-2012	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tiếng Anh	15.60	
629	629	Triệu Như Ngọc	14-06-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	6.50	
630	630	Phạm Nhất Nguyên	09-06-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	14.70	
631	631	Vũ Hồng Nguyên	05-02-2009	TH&THCS Đông Công	Văn Yên	Tiếng Anh	7.90	
632	632	Hoàng Thị Thanh Nhân	30-11-2009	PTDNT THCS Lục Yên	Lục Yên	Tiếng Anh	7.80	
633	633	Vũ Long Nhật	07-08-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tiếng Anh	13.10	
634	634	Lưu Bình Nhi	15-08-2009	THCS Đồng Khê	Văn Chấn	Tiếng Anh	7.30	
635	635	Nguyễn Thảo Nhi	30-11-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	8.80	
636	636	Nguyễn Yến Nhi	14-07-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Tiếng Anh	13.00	
637	637	Nguyễn Hồng Nhung	04-11-2009	TH&THCS Thị trấn Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	10.40	
638	638	Trần Hồng Nhung	04-06-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	10.90	
639	639	Trần Phương Nhung	23-08-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	9.50	
640	640	Đỗ Mai Phương	31-10-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	14.90	
641	641	Nguyễn Thảo Phương	07-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tiếng Anh	12.80	
642	642	Đỗ Thái Sơn	27-12-2009	THCS An Thịnh	Văn Yên	Tiếng Anh	10.90	
643	643	Giảng Thị Sông	30-08-2009	PTDT BT TH&THCS Bản Công	Trạm Tấu	Tiếng Anh	3.20	
644	644	Nguyễn Thị Thanh Tâm	20-03-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	13.50	
645	645	Lê Xuân Thái	22-02-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tiếng Anh	13.10	
646	646	Ninh Vĩnh Thái	05-06-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tiếng Anh	16.70	
647	647	Đào Đình Thắng	09-09-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tiếng Anh	12.90	
648	648	Phùng Giang Thanh	21-03-2009	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	10.20	
649	649	Lò Trung Thành	13-11-2010	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	14.90	
650	650	Nông Hà Chí Thành	07-06-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	9.60	
651	651	Đỗ Phương Thảo	12-10-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	9.40	
652	652	Nguyễn Ngọc Thảo	08-04-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	12.20	
653	653	Nguyễn Thị Phương Thảo	27-06-2009	THCS Sơn Thịnh	Văn Chấn	Tiếng Anh	15.70	
654	654	Nguyễn Phương Thu	13-11-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	11.50	
655	655	Đào Anh Thư	16-11-2009	THCS Thị trấn Cổ Phúc	Trần Yên	Tiếng Anh	8.90	
656	656	Lê Nguyễn Anh Thư	26-09-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	14.40	

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
657	657	Nguyễn Bảo Trân	08-07-2010	THCS An Thịnh	Văn Yên	Tiếng Anh	12.90	
658	658	Bùi Thị Minh Trang	24-08-2009	TH&THCS Âu Lâu	Thành phố	Tiếng Anh	14.50	
659	659	Đỗ Vương Thành Trung	02-03-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tiếng Anh	13.70	
660	660	Đỗ Anh Tuấn	23-02-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tiếng Anh	16.60	
661	661	Hà Anh Tuấn	25-12-2009	PTDTNT THCS huyện Mù Cang Chải	Mù Cang Chải	Tiếng Anh	9.60	
662	662	Võ Thanh Tùng	23-07-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tiếng Anh	7.30	
663	663	Nguyễn Hiền Vinh	21-04-2009	TH&THCS Nguyễn Quang Bích	Nghĩa Lộ	Tiếng Anh	3.90	
664	664	Đỗ Lê Đức Anh	06-03-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tin học	5.70	
665	665	Nguyễn Ngọc Anh	03-10-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tin học	10.65	
666	666	Hoàng Gia Bảo	25-11-2010	THCS Chu Văn An	Lục Yên	Tin học	11.20	
667	667	Trần Gia Bảo	13-10-2009	TH&THCS Tuy Lộc	Thành phố	Tin học	10.00	
668	668	Hoàng Ngọc Chinh	30-01-2009	PTDTNT THCS huyện Văn Yên	Văn Yên	Tin học	5.75	
669	669	Lương Công Chúc	27-01-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	15.30	
670	670	Nguyễn Thành Công	22-06-2010	THCS Tô Hiệu	Nghĩa Lộ	Tin học	10.10	
671	671	Nguyễn Mạnh Cường	16-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tin học	4.15	
672	672	Vũ Minh Đăng	15-01-2009	THCS Lê Hồng Phong	Lục Yên	Tin học	4.50	
673	673	Nguyễn Hữu Đức	17-07-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tin học	14.70	
674	674	Nguyễn Minh Đức	06-03-2009	THCS thị trấn Mậu A	Văn Yên	Tin học	16.20	
675	675	Nguyễn Thế Dũng	22-02-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	15.00	
676	676	Nguyễn Trung Dũng	12-04-2010	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tin học	5.65	
677	677	Quyền Tiên Dũng	29-10-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tin học	4.00	
678	678	Hán Đức Duy	19-02-2009	TH&THCS Cường Thịnh	Trần Yên	Tin học	13.25	
679	679	Hoàng Thị Duyên	12-09-2009	TH&THCS Mậu Đông	Văn Yên	Tin học	3.90	
680	680	Nguyễn Phúc Hải	13-03-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tin học	15.45	
681	681	Lại Khắc Hiền	08-12-2009	THCS Quang Trung	Quang Trung	Tin học	5.85	
682	682	Nông Hoàng Hiệp	30-03-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	3.00	
683	683	Nguyễn Duy Hiếu	21-03-2009	TH&THCS Đông An	Văn Yên	Tin học	4.45	
684	684	Lê Yến Hoa	27-02-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	10.75	
685	685	Nguyễn Phú Phi Hùng	21-04-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	10.00	
686	686	Hoàng Gia Huy	29-06-2009	THCS Chấn Thịnh	Văn Chấn	Tin học	4.05	

100

TT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Tên trường đang học	Đội tuyển	Môn dự thi	Điểm	Ghi chú
687	687	Nguyễn Đức Minh	02-04-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tin học	14.80	
688	688	Nguyễn Nhật Minh	11-08-2009	THCS Lê Hồng Phong	Thành phố	Tin học	4.70	
689	689	Nguyễn Nhật Nam	07-10-2009	THCS TT Yên Bình	Yên Bình	Tin học	10.05	
690	690	Bùi Lương Nguyên	01-12-2009	THCS Yên Ninh	Thành phố	Tin học	16.60	
691	691	Trần Hoàng Nguyên	11-09-2009	TH&THCS Yên Hợp	Văn Yên	Tin học	10.35	
692	692	Tạ Tuấn Phong	26-02-2010	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Chuyên NTT	Tin học	13.85	
693	693	Nguyễn Anh Quân	20-04-2009	TH&THCS Vân Hội	Trần Yên	Tin học	4.35	
694	694	Hoàng Mạnh Quang	24-11-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	6.90	
695	695	Hà Xuân Thiện	25-08-2009	THCS Yên Thịnh	Thành phố	Tin học	8.70	
696	696	Lý Trần Thịnh	07-06-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	10.50	
697	697	Hoàng Ngọc Thu	27-05-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	13.50	
698	698	Lý Thị Thu Trang	19-12-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	15.00	
699	699	Nguyễn Văn Tuyên	02-05-2009	PTDTNT THCS huyện Yên Bình	Yên Bình	Tin học	5.05	

HỘI ĐỒNG CHẤM THI CHỌN HSG THCS NĂM HỌC 2023 - 2024
THƯ KÝ

Trần Cảnh Huy 

Hoàng Thị Thu Hà 

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Đào Anh Tuấn

Yên Bái, ngày 12 tháng 3 năm 2024

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Tô Thị Anh